

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẾ VỖ
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 105/2022/HSST

NHÂN DANH

Ngày: 22/7/2022

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ VỖ TỈNH BẮC NINH
*Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng N Sơn .
- Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Nhụ – Cán bộ hưu.
Ông Nguyễn Văn Hiệt – Cán bộ hưu.

- Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Thứ - Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh tham gia
phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 22/7/2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 108/TLST-HS ngày 21 tháng 6 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 108/2022/QĐXXST- HS ngày 11 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo: **Vũ Văn H - sinh năm 1995**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam. HKTT: thôn Xuân Dương, xã Vạn Ninh, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 06/12. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Là con ông Vũ Văn Lịch - sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị La – sinh năm 1961. Bị cáo có 04 anh chị em ruột, bị cáo là thứ ba. Vợ, con: chưa có. **Tiền án:**

+ Tại bản án số 21/2018/HS-ST ngày 06/6/2018, của TAND huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 12 tháng về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự. Chấp hành xong án phí ngày 18/7/2018.

+ Tại bản án số 25/2019/HSST ngày 17/4/2019, của TAND huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 20 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt 06 tháng tù của bản án 21/2018/HS-ST ngày 06/6/2018 phải chấp hành 26 tháng tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/11/2020. Chấp hành xong án phí ngày 14/6/2019.

- Tiền sự, nhân thân: không.

- Bị can bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/04/2022 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh.

Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Trần Thị N, sinh năm 1990, HKTT: thôn Long Khê, xã N Xá,

huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. Đề nghị xét xử vắng mặt.

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Anh Hoàng Dương, sinh năm 1993, trú tại thôn Châu Cầu, xã Châu Phong, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

Đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 00 phút, ngày 07/4/2022, H đang ở phòng trọ do không có tiền tiêu xài nên đã nảy sinh ý định đi xung quanh khu vực thôn Long Khê, xã N Xá, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh xem có tài sản sở hữu để trộm cắp. Sau đó H lấy xe đạp tại sân khu trọ, đi đến khu vực cửa hàng của chị N, thấy không có ai trong cửa hàng, H đi vào thì thấy tại tủ đựng thuốc có 01 ngăn kéo đã khóa nên dùng tay cậy thì khóa bật ra. H mở ngăn kéo lấy 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 12 Promax, có dán hoa văn màu trắng và số tiền 380.000 đồng đút vào túi quần đang mặc rồi đi xe đạp về để tại vị trí cũ. Đến khoảng 09 giờ 00 phút cùng ngày, H đang ở phòng trọ thì Nguyễn Thiết Tuấn, sinh năm 1996, HKTT: thôn Tiểu Than, xã xã Vạn Ninh, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh và Nguyễn Văn Quỳnh, sinh năm 1998, HKTT: thôn Thọ Ninh, xã Vạn Ninh, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh là bạn cùng quê với H điều khiển xe mô tô đến rủ đi chơi game. Sau đó Tuấn, điều khiển xe mô tô chở Quỳnh và H đi tìm quán chơi game, khi đi qua cửa hàng điện thoại Hoàng Dương Mobile của gia đình anh Hoàng Dương, sinh năm 1993, trú tại thôn Châu Cầu, xã Châu Phong, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh, H bảo Tuấn dừng xe lại để vào cửa hàng điện thoại có việc. Sau đó, H vào trong cửa hàng gặp anh Dương, tại đây H nói bán chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 12 Promax thì anh Dương bảo H mở máy để kiểm tra. H nhập mật khẩu nhiều lần nhưng không mở được khóa nên nói với anh Dương: "Máy em mới nhất được nên không biết mật khẩu", nghe H nói vậy Dương đồng ý mua với giá 5.500.000 đồng, H đồng ý và cầm số tiền 5.500.000 đồng. Số tiền bán điện thoại H sử dụng, tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 09/4/2022, anh Dương sau khi biết chiếc điện thoại mua của H là tài sản trộm cắp nên đã giao nộp cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quế Võ. Cùng ngày 09/4/2022, anh Dương giao nộp 01 đoạn video ghi lại hình ảnh H vào cửa hàng bán chiếc điện thoại trộm cắp trên.

Ngày 09/04/2022 H đến Công an huyện Quế Võ đầu thú và giao nộp 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung J7, màu hồng, bị vỡ màn hình đã qua sử dụng của H và khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp của mình như ở trên.

Ngày 11/04/2022, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quế Võ ra Yêu cầu định giá số 34/YC-ĐGTS đối với chiếc điện thoại Iphone 12 Promax, có dán hoa

văn màu trắng ở trên. Tại kết luận định giá số 26/KL-HĐĐGTS ngày 12/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Quế Võ kết luận:

"Chiếc điện thoại di động Iphone 12, Promax tại thời điểm định giá có giá 18.000.000 đồng".

Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 12 Promax là tài sản của chị Trần Thị N. Ngày 16/4/2022, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quế Võ đã trả lại tài sản cho chị N sở hữu.

Về phần dân sự:

Chị N yêu cầu H phải trả lại cho chị số tiền 380.000 đồng đã trộm cắp ngày 04/7/2022 tại cửa hàng của chị.

Anh Dương không yêu cầu H phải bồi thường số tiền 5.500.000 đồng đã mua chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax mà H trộm cắp.

Tại bản cáo trạng số 76/CT- VKSQV ngày 20/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ đã truy tố bị cáo về tội: “ Trộm cắp tài sản ” theo điểm g, khoản 2, Điều 173 - Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, sau khi xét hỏi và tranh luận, đại diện Viện kiểm sát trình bày luận tội, phân tích tính chất mức độ, nguyên nhân, động cơ, mục đích phạm tội của bị cáo, xác định các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng đối với bị cáo. Khẳng định cáo trạng truy tố bị cáo là có căn cứ pháp luật. Đề nghị HĐXX áp dụng Điểm g, Khoản 2- Điều 173- BLHS; Điểm s- Khoản 1- Điều 51; Khoản 2- Điều 51; Điều 38- BLHS: Tuyên bố bị cáo phạm tội: “ Trộm cắp tài sản”. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 26 đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 09/04/2022. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo vì bị cáo hoàn cảnh kinh tế khó khăn. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại Trần Thị N số tiền 380.000 đồng (Ba trăm tám mươi nghìn đồng chẵn).

Về vật chứng của vụ án : Áp dụng Điều 47- BLHS; Điều 106 BLTTHS: Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung J7, màu hồng, bị vỡ màn hình đã qua sử dụng, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo không có ý kiến gì tranh luận và bào chữa, lời nói sau cùng bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình, bị cáo rất ăn năn hối hận, xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm trở về gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xác minh công khai tại phiên tòa. Như lời khai của bị hại, người làm chứng. Tất cả những chứng cứ trên đã chứng minh được:

Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 07/4/2022, tại cửa hàng bán được phẩm của chị Trần Thị N thuộc thôn Long Khê, xã N Xá, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh, bị cáo Vũ Văn H lợi dụng sơ hở, đã lén lút cạy khóa ngăn kéo tủ thuốc của cửa hàng

chiếm đoạt 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax trị giá 18.000.000 đồng và số tiền 380.000 đồng của chị N. Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 18.380.000 đồng. Tài sản đến nay đã thu hồi được chiếc điện thoại trả lại cho bị hại. Bị cáo phạm tội lần này khi đã có một tiền án và đã phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm, nay chưa được xóa án tích lại tái phạm nữa, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với tình tiết định khung tăng nặng là tái phạm nguy hiểm.

Do đó đã có đủ các yếu tố để kết luận bị cáo phạm tội “ Trộm cắp tài sản” theo Điểm g, Khoản 2- Điều 173- BLHS, như Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Tính chất phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng. Ngoài ra nó còn gây mất trật tự trị an xã hội, ảnh hưởng xấu đến sinh hoạt, lao động làm ăn của công dân. Về hậu quả tội phạm, tài sản chiếm đoạt thu hồi được được chiếc điện thoại để trả cho người bị hại, còn 380.000đ bị cáo đã tiêu sài cá nhân hết chưa bồi thường được cho bị hại. Người bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền chiếm đoạt 380.000đ.

Xét về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo: Sau khi phạm tội, bị cáo đã ra đầu thú, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Nên bị cáo được hưởng 2 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Điểm s – Khoản 1, Điều 51 và áp dụng Khoản 2- Điều 51- BLHS. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về nhân thân bị cáo là người có nhân thân xấu, đã hai lần bị Tòa án xét xử phạt tù, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm cho bản thân, mà ngày càng lún sâu vào con đường phạm tội, thể hiện thái độ coi thường pháp luật.

Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự bằng một hình phạt tù tương xứng với tính chất, hậu quả tội phạm mà bị cáo đã gây ra cho xã hội. Xét phải cách ly bị cáo mới đủ để trừng trị và giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội. Đồng thời đề rắn đe, phòng ngừa chung tội phạm. Cần tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, vì bị cáo hoàn cảnh kinh tế khó khăn.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền đã chiếm đoạt của bị hại là 380.000đ. Tại phiên tòa bị cáo nhất trí bồi thường theo yêu cầu của bị hại ở trên. Xét yêu cầu của bị hại là có căn cứ nên cần chấp nhận.

Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Hoàng Dương, trước khi mở phiên tòa, anh Dương không yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền mua điện thoại là tài sản do bị cáo phạm tội mà có nữa, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về vật chứng của vụ án là: 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung J7, màu hồng, bị vỡ màn hình đã qua sử dụng của H, quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại này không liên quan đến tội phạm, nên trả lại cho bị cáo, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo phải chịu án phí HSST và DSST.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điểm g, Khoản 2, Điều 173; Điểm s Khoản 1, Điều 51; Khoản 2- Điều 51; Điểm b, Khoản 2, Điều 53; Điều 38; Điều 47- BLHS; Điều 584, 585, 586, 589- BLDS; Điều 106; Khoản 2- Điều 136; Khoản 1, Điều 329 - BLTTHS; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

- Tuyên bố bị cáo **Vũ Văn H** phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt bị cáo **Vũ Văn H** 30 (Ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 09/04/2022. Tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo **Vũ Văn H** phải bồi thường thiệt hại cho bị hại Trần Thị N số tiền là 380.000đ (Ba trăm tám mươi nghìn đồng chẵn).

Về vật chứng của vụ án: Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung J7, màu hồng, bị vỡ màn hình đã qua sử dụng, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Theo biên bản bàn giao vật chứng số 76 ngày 21/6/2022 giữa Công an huyện Quế Võ và Chi cục thi hành án dân sự huyện Quế Võ.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST và 300.000đ án phí DSST.

- Kể từ ngày bị hại làm đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất là 10%/năm.

- Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh; Sở TP.
- VKSND tỉnh, huyện.
- Chi cục THA DS; Công an.
- Bị cáo, bị hại, người liên quan.
- Lưu hồ sơ, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Hoàng N Sơn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Nhự

Nguyễn Văn Hiệt

Hoàng N Sơn